

DANH SÁCH ĐIỂM THI

BÀI THI 3 (AV+VI): NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CNXHKKH, NHẬN THỨC VỀ CNXH
VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CNXH Ở VIỆT NAM
LỚP TCLLCT HỆ TẬP TRUNG KHÓA 45, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	01	15	8,0	Tám	
2	Phạm Thị Ngọc Ánh	02	03	8,0	Tám	
3	Lương Văn Chang	03	31	8,0	Tám	
4	Nguyễn Đình Chiến	04	07	7,5	Bảy rưỡi	
5	Lê Mạnh Cường	05	40	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Thùy Dung	06	42	8,0	Tám	
7	Đoàn Quang Dũng	07	51	8,0	Tám	
8	Đỗ Văn Dương	08	12	7,0	Bảy	
9	Nguyễn Khánh Duy	09	14	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Đình Đa	10	18	7,0	Bảy	
11	Nguyễn Đình Đài	11	09	7,0	Bảy	
12	Hoàng Văn Định	12	44	7,5	Bảy rưỡi	
13	Lương Công Định	13	22	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Hữu Giang	14	47	7,0	Bảy	
15	Nguyễn Thị Hải	15	49	7,0	Bảy	
16	Nguyễn Thị Lệ Hằng	16	01	8,0	Tám	
17	Đỗ Thị Hằng	17	19	7,5	Bảy rưỡi	
18	Lê Bá Hiệp	18	29	7,0	Bảy	
19	Phương Bá Hiếu	19	-	-	-	Vắng thi
20	Hoàng Văn Hiếu	20	05	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
21	Phạm Minh Hoàng	21	16	8,0	Tám	
22	Lê Thị Hương	22	37	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Hương	23	38	8,0	Tám	
24	Nguyễn Thị Hường	24	17	7,5	Bảy rưỡi	
25	Trần Văn Kiên	25	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Lê Văn Kiên	26	04	7,0	Bảy	
27	Nguyễn Trung Kiên	27	06	7,5	Bảy rưỡi	
28	Bùi Thị Mai Liên	28	39	7,0	Bảy	
29	Nguyễn Ngọc Linh	29	34	7,5	Bảy rưỡi	
30	Trần Phương Bảo Linh	30	35	8,0	Tám	
31	Nguyễn Đức Long	31	36	8,0	Tám	
32	Hoàng Văn Long	32	45	7,0	Bảy	
33	Liều Văn Lương	33	27	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Lê Minh	34	02	7,5	Bảy rưỡi	
35	Trần Thị Nhung	35	46	8,0	Tám	
36	Nguyễn Đăng Ninh	36	21	7,0	Bảy	
37	Nguyễn Hữu Phúc	37	13	7,0	Bảy	
38	Dương Văn Phương	38	08	7,0	Bảy	
39	Vương Nhật Quang	39	24	7,0	Bảy	
40	Đông Thị Quỳnh	40	50	7,5	Bảy rưỡi	
41	Hoàng Thị Sinh	41	48	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Nam Thái	42	23	7,5	Bảy rưỡi	
43	Ngô Quốc Thái	43	28	7,5	Bảy rưỡi	
44	Nguyễn Thị Thùy	44	43	8,0	Tám	
45	Vũ Xuân Tĩnh	45	52	8,0	Tám	
46	Nguyễn Trí Tọa	46	30	7,5	Bảy rưỡi	



18

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
47	Nông Ngọc Tú	47	41	7,0	Bảy	
48	Nông Anh Tuấn	48	26	7,0	Bảy	
49	Trương Thanh Tùng	49	53	8,0	Tám	
50	Dương Thị Tuyền	50	33	7,5	Bảy rưỡi	
51	Đỗ Thị Minh Huệ	51	10	7,0	Bảy	Bài 3-K56KTT
52	Nguyễn Duy Linh	52	32	7,0	Bảy	Bài 3-K56KTT
53	Trần Thị Khánh	53	11	7,5	Bảy rưỡi	Bài 3-K58KTT
54	Hồ Tố Quyên	54	20	7,5	Bảy rưỡi	Bài 3-K58KTT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên